

- Vận dụng các kiến thức vào làm bài.

3.Thái độ

-GDHS ý thức tronh học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Đề bài.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

- GV thực hiện theo hướng dẫn kiểm tra của nhà trường.

Tiết 4: Sinh hoạt lớp

NHẬN XÉT TUẦN 18

I. Mục tiêu : Giúp HS:

- Duy trì các nếp có sẵn.
- Nhận biết được ưu, khuyết điểm của mình trong tuần 18
- Có phương hướng cho chương trình học tiếp theo.
- Hoạt động văn nghệ chào mừng năm mới.

II. Các nội dung chính.

1. Nhận xét

- Các tổ trưởng lên nhận xét tổ mình.
- Lớp trưởng lên nhận xét chung.

2. Giáo viên lên nhận xét chung:

*** Về đạo đức:**

- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép.
- Biết chào hỏi các thầy cô giáo và các nhân viên trong trường.
- Biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

***Về học tập:**

- Nhìn chung các em có ý thức học , trong lớp chú ý nghe giảng , hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài .
- Thực hiện tốt chương trình thời khoá biểu tuần 18.
- Vẫn còn hiện tượng nói chuyện riêng trong giờ học.

***Về nề nếp:**

- Các em đã thực hiện tốt các nề nếp theo quy định.

_Đi học đúng giờ, ra vào lớp đúng giờ.

* **Về vệ sinh:**

- Lớp học sạch sẽ.

- Học sinh ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng.

3. Phổ biến kế hoạch tiếp theo

- Tiếp tục duy trì các nề nếp có sẵn.

- Học bài và làm bài theo yêu cầu của giáo viên và theo chương trình tuần 19.

- Làm vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ.

- Hằng hái thi đua học tập mừng năm mới và ngày thành lập đảng 3- 2.

Tuần 19

Chào cờ

Tập trung toàn trường

Toán

KI- LÔ- MÉT VUÔNG

I. MỤC TIÊU :

1.Kiến thức

- Biết ki-lô-mét vuông là đơn vị đo diện tích.
- Đọc, viết đúng số đo diện tích theo đơn vị đo ki-lô-mét vuông
- Biết $1\text{km}^2 = 1\,000\,000\text{m}^2$
- Bước đầu biết chuyển đổi từ km^2 sang m^2 và ngược lại.

2.Kĩ năng

- Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; quản lý thời gian; hợp tác.

3.Thái độ

- GDHS yêu thích bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT - Phần màu

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A.Kiểm tra bài cũ	- Nhận xét bài làm cuối học kì I của HS.	- HS lắng nghe.
2'	B. Bài mới	- GV hỏi: Chúng ta đã học những đơn vị đo diện tích nào?	- HS trả lời: mét vuông, đề-xi-mét vuông, xăng-ti-mét vuông.
10'	1. Giới thiệu bài 2. Giới thiệu ki-lô-mét vuông	- GV treo lên bảng bức tranh vẽ cánh đồng (khu rừng, biển) và nêu vấn đề : + Cánh đồng này có hình vuông, mỗi cạnh của nó dài 1 km, các em hãy tính diện tích của cánh đồng. - GV giới thiệu: $1\text{km} \times 1\text{km} = 1\text{km}^2$ Ki-lô-mét vuông chính là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1km. - GV nêu cách đọc và viết: Ki-lô - mét vuông viết tắt là km^2 , đọc là ki- lô –mét vuông $1\text{km}^2 = 1\,000\,000\text{m}^2$ Ví dụ: Diện tích thủ đô Hà Nội(theo số liệu năm 2009) là $3324,92\text{km}^2$	- HS quan sát hình vẽ và tính diện tích cánh đồng : $1\text{km} \times 1\text{km} = 1\text{km}^2$ - HS nêu lại. - HS nhìn lên bảng và đọc: ki-lô –mét vuông - 2HS nêu lại ví dụ.
17'	3. Thực hành Bài 1	- Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS đọc kĩ đề và làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu.	- HS đọc và nêu yêu cầu của đề bài. - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu. - Dán kết quả và trình bày. - Nhận xét bài ở bảng.

5'	<p>Bài 2</p> <p>Bài 4</p> <p>4. Cùng cố, dặn dò</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV cần lưu ý nhấn mạnh những lỗi HS thường gặp. - Gọi HS nêu yêu cầu đề bài. - Yêu cầu HS vận dụng đổi đơn vị đo diện tích và làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu học tập. - Gọi HS nêu mối quan hệ giữa km^2 với m^2 ; m^2 với dm^2 - GV chữa bài, nhận xét chung. - GV yêu cầu HS đọc đề bài trước lớp. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm ra diện tích lớp học. - Kết luận lời giải đúng: Diện tích phòng học là 42 m^2. - 1 km^2 bằng bao nhiêu mét vuông? - 1 m^2 bằng bao nhiêu cm^2? - $2\,000\,000 \text{ m}^2$ bằng bao nhiêu km^2? - Hai đơn vị đo diện tích liên nhau hơn kém nhau bao nhiêu lần. - GV nhận xét giờ học - Chuẩn bị bài : Luyện tập 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi. - HS đọc đề bài. - 1 HS nêu yêu cầu. - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu học tập. - Dán kết quả và trình bày, HS khác nhận xét. $1 \text{ km}^2 = 1\,000\,000 \text{ m}^2$ $1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$ $32 \text{ m}^2 49 \text{ dm}^2 = 3249 \text{ dm}^2$ $1\,000\,000 \text{ m}^2 = 1 \text{ km}^2$ $5 \text{ km}^2 = 5\,000\,000 \text{ m}^2$ $2\,000\,000 \text{ m}^2 = 2 \text{ km}^2$ - $1 \text{ km}^2 = 1\,000\,000 \text{ m}^2$ $1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$ - 1 HS đọc. - 3 HS làm bài vào phiếu. - Đại diện nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. - HS lần lượt nêu. - Hai đơn vị đo diện tích liên nhau hơn kém nhau 100 lần. - HS lắng nghe về nhà thực hiện.
----	---	---	--

Tập đọc

BỐN ANH TÀI

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Biết đọc với giọng kể chuyện, bước đầu biết nhấn giọng những từ ngữ thể hiện tài năng, sức khỏe của bốn cậu bé.

2. Kỹ năng

- Hiểu nội dung bài: Ca ngợi sức khỏe, tài năng, lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của bốn anh em Cầu Khô. (Trả lời được các CH trong SGK)

- Kỹ năng hợp tác.

3. Thái độ

-GDHS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Tranh SGK - SGK

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Mở đầu	- GV giới thiệu tên gọi 5 chủ điểm của sách Tiếng Việt lớp 4, học kì II: + Người ta là hoa đất. + Vẻ đẹp muôn màu. + Những người quả cảm. + Khám phá thế giới. + Tình yêu cuộc sống.	- HS lắng nghe.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	-GV treo tranh minh họa chủ điểm đầu tiên của học kì II: Người ta là hoa đất. - GV giới thiệu truyện đọc <i>Bốn anh tài</i> . - GV ghi tên bài lên bảng. - Gọi HS đọc toàn bài	- Quan sát và lắng nghe. - HS mô tả nội dung tranh: Những bạn nhỏ tượng trưng cho hoa của đất đang nhảy múa, hát ca. - HS lắng nghe. - HS ghi bài vào vở. - 1 HS đọc, lớp đọc thầm - HS theo dõi
12'	2. Luyện đọc	- GV phân đoạn: Bài chia làm 5 đoạn. - Gọi 5 HS nối tiếp nhau đọc (3 lần, sửa lỗi phát âm, giải nghĩa từ, đọc trơn) - GV hướng dẫn HS xem tranh minh họa để nhận ra từng nhân vật trong truyện. - Cho HS luyện đọc nhóm đôi - GV đọc diễn cảm toàn bài: giọng kể khá nhanh.	- 5HS nối tiếp nhau đọc theo trình tự. - HS quan sát tranh, chỉ và đọc tên từng nhân vật, kể về biệt tài của từng nhân vật. - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS lắng nghe. - HS đọc và trả lời câu hỏi.
8-10'	3. Tìm hiểu bài	+ Tìm những chi tiết nói lên sức khoẻ và tài năng đặc biệt của Cầu Khây? + Đoạn 1 cho em biết điều gì? - Gọi HS đọc đoạn 2, 3 , 4, 5	+Sức khỏe: Cầu Khây nhỏ người nhưng ăn một lúc hết chín chõ xôi, 10 tuổi sức đã bằng trai 18 +Tài năng: 15 tuổi đã tinh thông võ nghệ, có lòng thương dân, có chí lớn- quyết diệt trừ cái ác ... - Sức khoẻ và tài năng của Cầu Khây + Yêu tinh xuất hiện bắt

		<p>+ Có chuyện gì xảy ra với quê hương Cầu Khây?</p> <p>+ Cầu Khây lên đường đi trừ diệt yêu tinh với những ai?</p> <p>+ Mỗi người bạn của Cầu Khây có tài năng gì?</p> <p>- Câu truyện nói lên điều gì?</p> <p>- Treo bảng phụ ghi đoạn văn cần luyện đọc. <i>Ngày xưa, / ở bản kia... tinh thông võ nghệ</i></p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn văn.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà học bài.</p>	<p>người và súc vật khiến cho làng bản tan hoang, nhiều nơi không còn người sống sót.</p> <p>+ Cầu Khây cùng ba người bạn Năm Tay Đóng Cọc, Lấy Tai Tát Nước, và Móng Tay Đục Máng lên đường đi diệt trừ yêu tinh</p> <p>+ Năm Tay Đóng Cọc có thể dùng nắm tay làm vồ để đóng cọc xuống đất, Lấy Tai Tát Nước có thể dùng tai của mình để tát nước; Móng Tay Đục Máng có thể dùng móng tay của mình đục gỗ thành lòng máng dẫn nước vào ruộng.</p> <p>+ Câu truyện ca ngợi tài năng và lòng nhiệt thành làm việc nghĩa của 4 cậu bé.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi tìm ra giọng đọc thích hợp.</p> <p>- HS luyện đọc theo cặp.</p> <p>- 3 đến 5 HS thi đọc diễn cảm.</p>
8'	4. Luyện đọc diễn cảm	<p>Chuẩn bị bài: <i>Chuyện cổ tích về loài người (HTL).</i></p>	
3'	5. Cùng cố, dặn dò		

Toán

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Chuyển đổi các đơn vị đo diện tích.
- Đọc được thông tin trên biểu đồ cột.

2. Kỹ năng

- Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; quản lý thời gian; hợp tác

3.Thái độ

-GDHS yêu thích bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT – Phần màu

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A.Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đổi các đơn vị đo sau vào bảng con: $15 \text{ km}^2 = \dots \text{ m}^2$; $7 \text{ dm}^2 \text{ } 2 \text{ cm}^2 = \dots \text{ cm}^2$ $320 \text{ } 000 \text{ m}^2 = \dots \text{ hm}^2$ - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp thực hiện. - HS làm bài vào bảng con. - HS giơ bảng.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	<ul style="list-style-type: none"> -Trong bài học này, các em sẽ được rèn luyện kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo diện tích, làm các bài toán liên quan đến diện tích theo đơn vị đo ki- lô –mét vuông. - GV bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
30'	2.Hướng dẫn luyện tập Bài 1	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu HS đọc kỹ đề và làm bài vào vở, 3 HS làm bài vào phiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại. - HS đọc bài, nêu yêu cầu. - Cả lớp làm bài vào vở. - 3 HS làm bài vào phiếu, mỗi em một cột. Dán kết quả và trình bày. - Bạn nhận xét bài. $530 \text{ dm}^2 = 53000 \text{ cm}^2$ $13 \text{ dm}^2 \text{ } 29 \text{ cm}^2 = 1329 \text{ cm}^2$ $84600 = 846 \text{ dm}^2$ $300 \text{ dm}^2 = 3 \text{ m}^2$ $10 \text{ km}^2 = 10 \text{ } 000 \text{ } 000 \text{ m}^2$ $9 \text{ } 000 \text{ } 000 \text{ m}^2 = 9 \text{ km}^2$ - HS lần lượt phát biểu:
	Bài 3b	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu mối quan hệ giữa km^2 với m^2 và ngược lại. dm^2 với cm^2 và ngược lại. - GV nhận xét chung. - Gọi HS nêu yêu cầu. - GV cho HS biết diện tích của thủ đô Hà Nội theo số liệu năm 2009 là $3324,92 \text{ km}^2$ để HS biết và thảo luận. - Dựa vào số liệu hãy thảo luận nhóm đôi để biết diện tích nào lớn, diện tích nào bé theo yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc. - HS thảo luận nhóm bàn dựa vào biểu đồ của 3 thành phố

3'	<p>Bài 5</p> <p>Bài 5</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>câu bài tập .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chung. - GV giới thiệu về mật độ dân số: mật độ dân số là chỉ số dân trung bình sống trên diện tích 1km^2 - GV treo biểu đồ, yêu cầu HS đọc biểu đồ. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn dựa vào biểu đồ của 3 thành phố lớn và số liệu trên bản đồ. - GV yêu cầu HS tự làm bài vào vở. - Yêu cầu HS báo cáo kết quả bài của mình - GV nhận xét. - Nêu lại mối quan hệ giữa km^2 với m^2 và ngược lại ; dm^2 với cm^2 và ngược lại. - Về nhà hoàn thành các bài tập. - Chuẩn bị bài: Hình bình hành. - GV nhận xét giờ học 	<p>lớn và số liệu trên bản đồ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu ý kiến. HS khác nhận xét, bổ sung: * Thành phố Hà Nội có diện tích lớn nhất. * Thành phố Đà Nẵng có diện tích bé nhất. <p>- HS tự làm bài vào vở</p> <p>- HS nêu:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Thành phố Hà Nội có mật độ dân số lớn nhất. b. Mật độ dân số ở thành phố Hồ Chí Minh gấp khoảng 2 lần mật độ dân số ở Hải Phòng. <ul style="list-style-type: none"> - 3 em nêu. - HS lắng nghe, về nhà thực hiện.
----	---	---	---

Tập đọc

CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NG- ỒI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu đọc diễn cảm được một đoạn thơ

2. Kỹ năng

- Hiểu nội dung bài: Mọi vật trên trái đất được sinh ra vì con người, vì trẻ em, do vậy cần dành cho trẻ em những điều tốt đẹp nhất. (trả lời được các câu hỏi trong SGK; thuộc ít nhất 3 khổ thơ)

3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : Tranh SGK - SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A.Kiểm tra bài cũ	- Gọi 3 HS lên bảng đọc tiếp nối bài " Bốn anh tài " và trả lời câu hỏi về nội dung bài. +Nêu nội dung chính của bài.	- HS lên bảng thực hiện yêu cầu. - 1 em nêu.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- Nhận xét. - GV giới thiệu, ghi bài.	- HS lắng nghe.
14'	2. Luyện đọc	- Gọi HS đọc toàn bài - GV phân đoạn: + Khổ 1: Trời sinh ra ...đến ngọn cỏ. + Khổ 2: Mắt trẻ con...đến nhìn rõ. + Khổ 3: Nhưng còn cần cho trẻ ... đến chăm sóc. + Khổ 4 : Muốn cho trẻ ... đến biết nghĩ . + Khổ 5 : Rộng lắm ... đến là trái đất + Khổ 6 : Chử bắt đầu ... đến thầy giáo . + Khổ 7 : Cái bảng ... trước nhất . - Yêu cầu 7 HS tiếp nối nhau đọc từng khổ thơ của bài (3 lượt HS đọc. GV sửa lỗi phát âm, giải nghĩa từ,đọc tron) - GV yêu cầu Hs đọc nhóm đôi. - GV đọc mẫu: Giọng kể chậm, dàn trải, dịu dàng, chậm hơn ở câu thơ kết.	- 1 HS đọc - HS theo dõi
8-10'	3. Tìm hiểu bài	- Yêu cầu HS đọc khổ 1, trao đổi và trả lời câu hỏi. + Trong "câu chuyện cổ tích" này ai là người sinh ra đầu tiên? + Sau trẻ em sinh ra, vì sao cần có ngay mặt trời?	- HS tiếp nối nhau đọc theo trình tự. - HS luyện đọc nhóm đôi. - HS lắng nghe. -1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm, trao đổi theo cặp và trả lời câu hỏi. +Trẻ em được sinh ra đầu tiên trên Trái Đất. Trái đất lúc đó chỉ có toàn trẻ con, cảnh vật trống vắng, trụi trần, không đáng cây, ngọn cỏ. + Vì mặt trời có để trẻ nhìn rõ.

8'	4. Luyện đọc diễn cảm	<p>+ Sau khi trẻ sinh ra vì sao cần có ngay người mẹ? - Yêu cầu HS đọc các khổ thơ còn lại, trao đổi và trả lời câu hỏi. + Bố và thầy giáo giúp trẻ em những gì? - Ý nghĩa của bài thơ này nói lên điều gì? - Giới thiệu các khổ thơ cần luyện đọc: Khổ 4+5. GV treo bảng phụ ghi đoạn thơ 4 và 5. - GV nhận xét HS đọc diễn cảm. - Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng từng khổ - Nhận xét - Hỏi: Bài thơ cho chúng ta biết điều gì? - Nhận xét tiết học.</p>	<p>+ Vì trẻ cần tình yêu và lời ru, trẻ cần bế bồng, chăm sóc. - 1 HS đọc thành tiếng cả lớp đọc thầm trả lời câu hỏi. + Bố giúp trẻ hiểu biết, bảo cho trẻ ngoan, dạy trẻ biết nghĩ. + Thầy dạy trẻ học hành. - <i>Ca ngợi trẻ em, thể hiện tình cảm trân trọng của người lớn đối với trẻ em.</i> - HS tiếp nối nhau đọc bài thơ. - Lắng nghe. - HS đọc hai khổ thơ và tìm ra giọng đọc cho hai khổ thơ. - HS luyện đọc hai khổ thơ. - 3 HS lên thi đọc. - HS luyện đọc trong nhóm 2 HS: chọn học thuộc lòng 3 khổ thơ mà mình thích. - Tiếp nối thi đọc thuộc lòng từng khổ thơ. - HS nêu: Trẻ em là tinh hoa của đất nước, hãy dành những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em.</p>
3'	5. Cùng cố, dặn dò	<p>- Nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà học bài.</p>	

Chính tả

KIM TỰ THÁP AI CẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nghe - viết đúng bài chính tả ; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng BT CT về âm đầu, vần dễ lẫn (BT2).

2. Kỹ năng

- Kỹ năng tư duy, hợp tác.

3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK – Vở

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A.Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS lên bảng viết bảng lớp. Cả lớp viết vào vở nháp:- <i>việc làm, thời tiết, xanh biếc, thương tiếc, biết điều</i> - Nhận xét về chữ viết trên bảng và vở. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo yêu cầu.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	Gv giới thiệu ghi đề.	- Lắng nghe.
22'	2.Hướng dẫn HS nghe- viết	<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đoạn văn. + Đoạn văn nói lên điều gì? -Yêu cầu các HS tìm các từ khó, dễ lẫn khi viết chính tả và luyện viết. - GV nhắc HS: Ghi tên bài vào giữa dòng. Khi viết xuống dòng, chữ đầu nhớ viết hoa, viết lùi vào 1 ô ly. Chú ý tư thế ngồi viết. - GV đọc câu ngắn hoặc cụm từ. - GV đọc bài. - Đọc lại cho HS soát lỗi - GV chấm chữa bài 5-7 HS. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm đoạn văn, chú ý những chữ cần viết hoa, những từ ngữ mình dễ viết sai và cách trình bày. +Đoạn văn ca ngợi kim tự tháp là một công trình kiến trúc vĩ đại của người Ai Cập cổ đại. - Các từ : <i>lãng mộ, nhàn nhật, chuyên chở, kiến trúc, buông, giếng sâu, vận chuyên, ...</i> - HS viết bài vào vở chính tả. - HS soát bài: HS đổi vở và soát lỗi cho nhau, sửa lỗi vào phân tự sửa lỗi. - HS thu bài.
8-10'	3. HD HS làm bài tập chính tả Bài 2a	<ul style="list-style-type: none"> a). Gọi HS đọc yêu cầu và nội 	-1 HS đọc thành tiếng.

3'	<p>Bài 3 a</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p>	<p>dung.</p> <p>- Yêu cầu HS thực hiện trong nhóm, nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng.</p> <p>- Nhận xét và kết luận các từ đúng.</p> <p>- GV nêu yêu cầu của bài tập, chọn cho HS lớp mình bài tập 3a.</p> <p>a) - Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung.</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi theo nhóm và tìm từ.</p> <p>- Gọi 3 HS lên bảng thi làm bài.</p> <p>- Gọi HS nhận xét và kết luận từ đúng.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà viết lại các từ vừa tìm được và chuẩn bị bài: <i>Cha đẻ của chiếc lốp xe đạp.</i></p>	<p>- Trao đổi, thảo luận và tìm từ, ghi vào phiếu.</p> <p>- HS nhóm khác bổ sung.</p> <p>- 1 HS đọc các từ vừa tìm được trên phiếu:</p> <p>+ Thứ tự các từ cần chọn để điền là : sinh vật - biết - biết - sáng tác - tuyệt mỹ - xứng đáng.</p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm bài.</p> <p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- HS ngồi cùng bàn trao đổi và tìm từ.</p> <p>- 3 HS lên bảng thi tìm từ.</p> <p>- Lời giải viết đúng : <i>sáng sửa - sinh sản - sinh động.</i></p> <p>- HS chữa bài vào vở.</p> <p>- HS cả lớp.</p>
----	---	--	---

Toán

HÌNH BÌNH HÀNH

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Nhận biết được hình bình hành và một số đặc điểm của nó.

2. Kỹ năng

- Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; quản lý thời gian; hợp tác.

3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT – Phần màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	A. Kiểm tra bài cũ	- Đổi đơn vị đo : $20\ 000\ \text{dam}^2 = \dots\ \text{km}^2$; $9\ \text{dm}^2\ 5\ \text{cm}^2 = \dots\ \text{cm}^2$ $15\ \text{dam}^2\ 30\ \text{m}^2 = \dots\ \text{m}^2$	- HS làm bài vào bảng con. - HS giơ bảng.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	+ Các em đã học những hình nào? - Trong giờ học này các em sẽ được làm quen với một hình mới, đó là hình bình hành.	- HS nêu các hình đã học. - Lắng nghe
10'	2. Tìm hiểu bài	* <u>Giới thiệu hình bình hành</u> : - GV treo hình vẽ trong phần bài học gồm : hình vuông, hình chữ nhật, hình A (hình bình hành). + Trong các hình trên, hình nào em chưa được học? - Hình A còn được gọi là hình bình hành. * <u>Đặc điểm của hình bình hành</u> : - GV yêu cầu HS quan sát hình bình hành, thảo luận xem các cạnh của hình bình hành có đặc điểm gì. + Tìm các cạnh song song trong hình bình hành ABCD ? - Yêu cầu HS dùng thước thẳng để đo độ dài của các cạnh hình bình hành . - GV giới thiệu: Trong hình bình hành ABCD thì AB và DC được gọi là 2 cạnh đối diện, AD và BC cũng được gọi là 2 cạnh đối diện. + Vậy trong hình bình hành các cặp cạnh đối diện nhau như thế nào? - GV ghi bảng đặc điểm của hình bình hành. - Yêu cầu HS tìm trong thực tế các đồ vật có mặt là hình bình hành.	- Quan sát và nhận diện các hình theo từng đặc điểm của hình. - Hình chưa học là hình A; hình đã học là hình vuông, hình chữ nhật. - HS lắng nghe. - Quan sát hình theo yêu cầu của GV. Nhóm bàn thảo luận về đặc điểm của hình bình hành. - Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung. - HS dùng thước để đo. - HS lắng nghe. + Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau. - HS nhắc lại. - HS quan sát và tìm hình

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì?, xác định bộ phận chủ ngữ trong câu (BT1, mục III); biết đặt câu với bộ phận chủ ngữ cho sẵn hoặc gợi ý bằng tranh vẽ (BT2,BT3)..

3.Thái độ

- GDHS yêu thích bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT - SGK

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A.Kiểm tra bài cũ	+ Trong câu kể <i>Ai làm gì?</i> Vị ngữ do từ loại nào tạo thành ? Nó có ý nghĩa gì ? - Nhận xét, kết luận.	- HS đứng tại chỗ nêu. - HS d- ới lớp nhận xét.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- GV giới thiệu và ghi bài.	- Lắng nghe, ghi bài.
12'	2.Phần nhận xét Bài 1: Bài 2 :	-Yêu cầu HS mở SGK đọc nội dung và trả lời câu hỏi. - Yêu cầu HS tự làm bài . - Gọi HS Nhận xét, chữa bài cho bạn + Nhận xét, kết luận lời giải đúng. - Các câu này là câu kể nhưng thuộc kiểu câu Ai thế nào? các em sẽ cùng tìm hiểu. - Yêu cầu HS tự làm bài . - Gọi HS phát biểu. Nhận xét, chữa bài cho bạn. - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.	- Một HS đọc thành tiếng, trao đổi, thảo luận cặp đôi. + Một HS lên bảng gạch chân các câu kể bằng phấn màu, HS dưới lớp gạch bằng chì vào SGK. - Nhận xét, bổ sung bài bạn làm trên bảng. + Đọc lại các câu kể. - 1 HS làm bảng lớp, cả lớp gạch bằng chì vào SGK. - Nhận xét, chữa bài: - Một đàn ngỗng / vươn dài cổ, chúm mỏ về phía trước, định đón bọn trẻ. - Hùng / rút vội khẩu súng vào túi quần, chạy biến. - Thắng / méo mào nấp vào sau lưng Tiến. - Em / liền nhặt một cành xoan, xua đàn ngỗng ra xa. - Đàn ngỗng / kêu quàng quạc, vươn cổ chạy miết. + Chủ ngữ trong câu chỉ tên của người, của vật trong câu.
		+ Chủ ngữ trong các câu trên có ý nghĩa gì ? + Chủ ngữ trong câu kể Ai làm gì ? chỉ tên của người, con	

	<p>Bài 3 :</p> <p>Bài 4 :</p> <p>3. Ghi nhớ</p> <p>4. Luyện tập</p> <p>Bài 1</p> <p>Bài 2:</p> <p>Bài 3</p> <p>5. Củng cố, dặn dò</p>	<p>vật (đồ vật, cây cối được nhắc đến trong câu)</p> <p>- Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu đề</p> <p>- Yêu cầu lớp thảo luận trả lời câu hỏi.</p> <p>- Gọi HS phát biểu và bổ sung + Nhận xét, kết luận câu trả lời đúng.</p> <p>-Gọi HS đọc phần ghi nhớ.</p> <p>-Gọi HS đặt câu kể Ai làm gì?</p> <p>-HS đọc yêu cầu và nội dung. Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>- Kết luận về lời giải đúng.</p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>-Gọi HS nhận xét, kết luận lời giải đúng.</p> <p>+ Gọi HS đọc lại các câu kể Ai làm gì ?</p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>+Trong tranh những ai đang làm gì ?</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài.</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm. GV sửa lỗi dùng từ diễn đạt và cho điểm HS viết tốt.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Lắng nghe.</p> <p>- Một HS đọc thành tiếng.</p> <p>- Vị ngữ trong câu trên do danh từ và các từ kèm theo nó (cụm danh từ) tạo thành.</p> <p>- Phát biểu theo ý hiểu</p> <p>- 2 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- Tiếp nối đọc câu mình đặt.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-Trong rừng, chim chóc/ hót véo von.</p> <p>- Phụ nữ / giặt giũ bên giếng nước. Thanh niên / lên rẫy.</p> <p>-Em nhỏ / đùa vui trước sân nhà.</p> <p>-Các bà, các chị / sửa soạn khung cửi.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>- 1 HS lên bảng làm, HS dưới lớp làm vào SGK</p> <p>- Nhận xét chữa bài trên bảng.</p> <p>- 1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>+ Quan sát, trả lời câu hỏi.</p> <p>- Tự làm bài.</p> <p>- 3 - 5 HS trình bày.</p> <p>- Thực hiện theo lời dặn của giáo viên.</p>
--	--	--	--

Toán

DIỆN TÍCH HÌNH BÌNH HÀNH

I. MỤC TIÊU :

1.Kiến thức

- Biết cách tính diện tích hình bình hành.

2.Kĩ năng

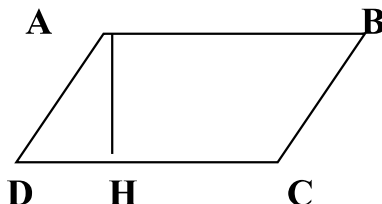

- Tư duy sáng tạo; tư duy phê phán; quản lý thời gian; hợp tác.

3.Thái độ

-GDHS yêu thích bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT – Phần màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A.Kiểm tra bài cũ	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp vẽ hình bình hành ABCD, chỉ ra các cặp cạnh song song và bằng nhau. - GV kiểm tra bảng con. - GV nhận xét chung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp vẽ vào bảng con, 2 HS vẽ vào phiếu khổ to. Dán kết quả. HS khác nhận xét. - HS giơ bảng.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	+Trong giờ học này chúng ta sẽ cùng nhau lập công thức tính diện tích hình bình hành và sử dụng công thức này để giải các bài toán có liên quan.	- Lắng nghe
10'	2. Hình thành công thức tính diện tích hình bình hành	<ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ hình bình hành ABCD, vẽ AH vuông góc với DC; DC là cạnh đáy của hình bình hành; AH là đường cao của hình bình hành.  <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS cắt rời tam giác ADH và ghép lại để được hình chữ nhật ABIH.  <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét diện tích hình bình hành và diện tích hình chữ nhật vừa tạo thành ? - Nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật ABIH ? - Công thức tính diện tích hình bình hành ABCD như thế nào ? - Muốn tính diện tích hình bình hành em làm sao ? - GV ghi kết luận về công thức tính diện tích hình bình hành. + Công thức : $S = a \times h$ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình và cách vẽ - HS vẽ hình bình hành vào giấy kẻ ô vuông - Vẽ đường cao AH vuông góc với DC. - Viết tên cạnh đáy DC - HS thực hành cắt ghép hình trên giấy ô vuông. - Hai diện tích bằng nhau. - $S = a \times h$ - $S = a \times h$ - 2 HS nêu quy tắc: lấy độ dài đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).

15'	4. Luyện tập Bài 1: Bài 3	<ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì ? - GV yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích để làm bài - Nêu cách tính diện tích hình bình hành. - Gọi 3 HS báo cáo kết quả tính trước lớp - GV nhận xét bài làm của HS - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - GV yêu cầu HS vận dụng công thức tính diện tích hình chữ nhật và công thức tính diện tích hình bình hành để làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu. - Nhận xét, so sánh diện tích hình chữ nhật và diện tích hình bình hành. - Muốn tính diện tích hình bình hành em làm như thế nào? - Về nhà hoàn thành các bài tập. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS nhắc lại. - Tính diện tích của các hình bình hành. - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu. - Dán kết quả, trình bày, HS khác nhận xét. - HS nêu. - 3 HS báo cáo. * $9 \times 5 = 45 \text{ cm}^2$ * $13 \times 4 = 52 \text{ cm}^2$ * $7 \times 9 = 63 \text{ cm}^2$ - 1 HS đọc đề - HS làm bài vào vở, 2 HS làm bài vào phiếu. - Dán kết quả, trình bày, HS khác nhận xét. - HS nêu.
3'	5. Cùng cố, dặn dò	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị bài : Luyện tập - GV nhận xét giờ học 	<ul style="list-style-type: none"> - Lấy diện tích đáy nhân với chiều cao. - HS lắng nghe về nhà thực hiện.

Kể chuyện

BÁC ĐÁNH CÁ VÀ GÃ HUNG THẦN

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Dựa theo lời kể của GV, nói được lời thuyết minh cho từng tranh minh họa, kể lại được từng đoạn của câu chuyện *Bác đánh cá và gã hung thần* rõ ràng, đủ ý (BT2).

2. Kỹ năng

- Biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa của câu chuyện.

3. Thái độ

-GDHS yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : SGK – Truyện

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A.Kiểm tra bài cũ	- Gọi 2 HS kể lại truyện " Một phát minh nho nhỏ ". - Nhận xét về HS kể chuyện, đặt câu hỏi và cho điểm từng HS.	- 2 HS kể trước lớp.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- GV treo tranh minh họa và giới thiệu: Trong tiết kể chuyện mở đầu chủ điểm <i>Người ta là hoa đất</i> , các em sẽ được nghe câu chuyện một bác đánh cá đã đánh thắng một gã hung thần. Nhờ đâu bác đánh thắng được gã hung thần, các em nghe cô kể chuyện sẽ rõ.	+ Lắng nghe.
10'	2.Giáo viên kể chuyện	- Kể mẫu câu chuyện lần 1 + Kể phân biệt lời của các nhân vật + Giải nghĩa từ khó trong truyện: <i>ngày tận số, hung hãn, vĩnh viễn</i> .	- HS nghe.
20'	3.HD HS kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện	- GV kể lần 2, vừa kể kết hợp chỉ từng bức tranh minh họa. <u>Tìm lời thuyết minh cho mỗi tranh</u> - Yêu cầu quan sát tranh minh họa trong SGK và mô tả những gì em biết qua bức tranh.	+ Lắng nghe kết hợp quan sát từng bức tranh minh họa. - HS tiếp nối nhau giới thiệu: +Tranh 1: Bác đánh cá kéo lưới cả ngày, cuối cùng được mẻ lưới trong đó có cái bình to. +Tranh 2: Bác đánh cá mừng lắm vì đem cái bình ra chợ bán cũng được khối tiền. +Tranh 3: Từ trong bình một làn khói đen bay ra và hiện thành một con quỷ / Bác mở nắp bình từ trong